

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3326 /UBND-NN

Nghệ An, ngày 02 tháng 4 năm 2026


V/v triển khai Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Quyết định số 1137/QĐ-BNNMT ngày 01/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Có bản sao Quyết định kèm theo),

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Văn Đệ có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định nêu trên của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền được giao, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, N.Toàn).

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Đào Quang Thiên**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên  
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 10081/VPCP-NN ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc thay đổi cấp phê duyệt, ban hành Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên;

Căn cứ Kết luận số 304/KL-ĐU ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường về dự thảo Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để b/c);
- TTr. Thường trực Trịnh Việt Hùng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT;
- Công thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, BTTN, KHTC.

H

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Quốc Trị**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BNNMT Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên  
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 10081/VPCP-NN ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc thay đổi cấp phê duyệt, ban hành Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên;

Căn cứ Kết luận số 304/KL-ĐU ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường về dự thảo Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để b/c);
- TTr. Thường trực Trịnh Việt Hùng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT;
- Công thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, BTTN, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Quốc Trị**

**CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CÁC DI SẢN THIÊN NHIÊN  
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của  
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Thực hiện Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chương trình) cụ thể như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, MỤC TIÊU**

**1. Đối tượng**

- Vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan được xác lập theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản.

- Di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận gồm: Vườn di sản ASEAN (Khu AHP), Vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (Khu Ramsar); Khu dự trữ sinh quyển Thế giới và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO.

**2. Phạm vi**

Thực hiện trên phạm vi toàn quốc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**3. Mục tiêu**

- Phấn đấu hoàn thành việc xây dựng, phê duyệt hoặc lồng ghép quy chế, kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên vào quy chế, kế hoạch, phương án quản lý đã có.

- Đẩy mạnh công tác đánh giá hiệu quả quản lý các di sản thiên nhiên theo quy định pháp luật.

- Tổ chức quan trắc đa dạng sinh học và môi trường, duy trì hoạt động quan trắc tại các di sản thiên nhiên, trọng tâm là Vườn quốc gia.

- Từng bước cải thiện chất lượng môi trường đất, nước tại các di sản thiên nhiên; trường hợp bị ô nhiễm, suy thoái có giải pháp cải tạo và phục hồi kịp thời.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, truyền thông về công tác bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Xây dựng cơ chế, chính sách về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, tiếp tục hoàn thiện các quy định về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên phù hợp với thực tiễn.

- Điều tra, đánh giá, hướng dẫn xác lập, công nhận di sản thiên nhiên khác trên phạm vi toàn quốc; Hướng dẫn, thẩm định đề cử công nhận di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận.

- Xây dựng, ban hành quy chế và kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

### 2. Kiểm soát và quản lý công tác bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên

- Kiểm soát các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phát triển cơ sở hạ tầng, dự án đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, loài ngoại lai xâm hại. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên theo quy định pháp luật.

- Xây dựng và tổ chức quan trắc đa dạng sinh học, môi trường tại các di sản thiên nhiên.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát và ứng phó với các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, xây dựng phương án trong trường hợp có nguy cơ khẩn cấp gây ảnh hưởng tới môi trường di sản thiên nhiên.

- Đánh giá hiệu quả quản lý các di sản thiên nhiên.

### 3. Bảo tồn, phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, phục hồi, cải tạo môi trường đất, môi trường nước trong di sản thiên nhiên bị ô nhiễm, suy thoái

- Phục hồi, bảo vệ sinh cảnh sống, bảo tồn phát triển một số loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm.

- Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học tại các di sản thiên nhiên.

- Thành lập và mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng, cá nhân đầu tư, thành lập, quản lý, sử dụng và phát triển bền vững các khu vực bảo tồn đa dạng sinh học.

- Điều tra, đánh giá, khoanh vùng, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên và cải tạo môi trường đất, môi trường nước trong di sản thiên nhiên.

### 4. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển, tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; bảo vệ sinh cảnh của các loài nguy cấp, quý, hiếm có nguy cơ bị tác động từ các hoạt động phát triển.

- Ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số trong quan trắc đa dạng sinh học, giám sát môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học tại các di sản thiên nhiên. Đẩy

manh kết nối và chia sẻ thông tin giữa các di sản thiên nhiên với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tăng cường các hoạt động mạng lưới khu Ramsar, khu AHP, khu dự trữ sinh quyển Thế giới và các mạng lưới bảo tồn quốc tế khác mà Việt Nam tham gia.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình quản lý hiệu quả về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

### **5. Tăng cường năng lực công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các di sản thiên nhiên**

- Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên cho các đối tượng gồm: cơ quan, tổ chức quản lý di sản thiên nhiên, các chủ đầu tư dự án phát triển, cộng đồng người dân sinh sống trong và xung quanh di sản thiên nhiên.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

## **III. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN**

1. Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Phụ lục I).

2. Danh mục nhiệm vụ ưu tiên thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Phụ lục II).

3. Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Phụ lục III).

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

#### **a) Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học**

- Là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện; đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Rà soát, đánh giá việc triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên phù hợp với thực tiễn.

- Hướng dẫn xác lập, thẩm định đề cử công nhận di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận: Khu AHP, Khu Ramsar, Khu dự trữ sinh quyển Thế giới.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên tại Phụ lục I.

#### **b) Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm**

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ban quản lý các Vườn quốc gia thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ trong Chương trình.

- Lồng ghép quy chế, kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên vào phương án quản lý rừng bền vững.

- Điều tra, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên tại Phụ lục I.

#### c) Cục Thủy sản và Kiểm ngư

Triển khai hiệu quả nội dung về bảo vệ môi trường đối với khu bảo tồn biển tại Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021-2030.

#### d) Cục Môi trường

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư tại các di sản thiên nhiên theo quy định của pháp luật.

#### đ) Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

Điều tra, đánh giá, hướng dẫn lập, công nhận và đề cử di sản thiên nhiên là Công viên địa chất, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO trên phạm vi toàn quốc.

#### e) Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp cân đối và bố trí ngân sách để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường về cơ chế, chính sách tài chính để triển khai các nhiệm vụ ưu tiên của Chương trình.

### **2. Bộ Tài chính**

Đề nghị bố trí nguồn vốn và ngân sách, trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương, Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn đầu tư và chi thường xuyên của ngân sách trung ương hàng năm làm cơ sở để các bộ, cơ quan trung ương bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ ưu tiên của Chương trình.

### **3. Các bộ, ngành khác**

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên của Chương trình; kiểm tra và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên của Chương trình tại Phụ lục II.

### **4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học các di sản thiên nhiên trên địa bàn tỉnh theo quy định; có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

- Cân đối và bố trí ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân về công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học các di sản thiên nhiên.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên của Chương trình tại Phụ lục III.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác, được phân bổ và sử dụng theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan./.

**Phụ lục I**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN  
THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian bắt đầu thực hiện				
					2026	2027	2028	2029	2030
1	Tổ chức tập huấn và truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Báo Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan	Sự nghiệp bảo vệ môi trường		X	X	X	X
2	Tổ chức đánh giá hiệu quả quản lý các di sản thiên nhiên thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan	Sự nghiệp bảo vệ môi trường		X	X	X	
3	Điều tra, đánh giá, xác định mức độ suy thoái và đề xuất giải pháp phục hồi hệ sinh thái tại các di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận ở Việt Nam	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan	Sự nghiệp bảo vệ môi trường			X	X	

4	Điều tra, đánh giá các dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường tại các di sản thiên nhiên thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục Môi trường	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan	Sự nghiệp bảo vệ môi trường		X	X		
5	Đầu tư trang thiết bị quan trắc môi trường, đa dạng sinh học tại các di sản thiên nhiên thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan	Đầu tư công			X	X	X

**Phụ lục II****DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN  
THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian bắt đầu thực hiện				
					2026	2027	2028	2029	2030
1	Điều tra, khảo sát, xác định các vùng sinh thái tiềm năng của loài thực vật có giá trị kinh tế, được liệt kê để bảo tồn và phát triển	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và các đơn vị có liên quan	Sự nghiệp bảo vệ môi trường			X	X	

**Phụ lục III****DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN****THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian bắt đầu thực hiện				
					2026	2027	2028	2029	2030
1	Tổ chức tập huấn và truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên	Ủy ban nhân dân tỉnh	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và các đơn vị có liên quan	Sự nghiệp bảo vệ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác		X	X	X	X
2	Tổ chức đánh giá hiệu quả quản lý các di sản thiên nhiên thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và các đơn vị có liên quan	Sự nghiệp bảo vệ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác		X	X	X	
3	Điều tra, đánh giá, xác định mức độ suy thoái và đề xuất giải pháp phục hồi hệ sinh thái tại các di sản thiên nhiên thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và các đơn vị có liên quan	Sự nghiệp bảo vệ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác			X	X	
4	Điều tra, đánh giá các dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường tại các di sản thiên nhiên thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và các đơn vị có liên quan	Sự nghiệp bảo vệ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác		X	X		

5	Đầu tư trang thiết bị quan trắc môi trường, đa dạng sinh học tại các di sản thiên nhiên thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và các đơn vị có liên quan	Đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác			X	X	X
---	--	----------------------	--	--	--	--	---	---	---